

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thực hiện Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 123 Luật doanh nghiệp (Luật số 60/2005/QH 11) và điều 36 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Vinacomin, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty năm 2012;

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra thường xuyên: hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính năm 2012; công nợ; tình hình thực hiện kế hoạch; tính tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý; Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ như sau:

I. Về hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc

1. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông đã có 01 Nghị quyết về Đại hội cổ đông thường niên và 01 Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2012;

Hình thức họp trực tiếp hoặc họp thông qua bằng văn bản xin ý kiến của HĐQT gửi tới các cổ đông, đồng thời HĐQT cũng gửi tới các thành viên BKS để theo dõi được thường xuyên, các bản nêu ý kiến của các Cổ đông đã được lưu kèm cùng biên bản tổng hợp ý kiến của các Cổ đông phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

2. Kết quả triển khai thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng Cổ đông:

- Năm 2012 Hội đồng quản trị đã ban hành tổng số 18 nghị quyết và 47 văn bản, quyết định các loại. Quyết định, Nghị quyết của HĐQT gồm bằng hình thức họp HĐQT trực tiếp và hình thức họp thông qua xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo đúng trình tự: Căn cứ vào tờ trình của Giám đốc với HĐQT, HĐQT tiến hành họp trực tiếp hoặc ban hành thông báo bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT lấy ý kiến, sau đó thư ký HĐQT tổng hợp có sự giám sát của Ban kiểm soát, HĐQT ban hành quyết định để Giám đốc thực hiện.

- Các Nghị quyết và Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các vấn đề lớn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2012 thông qua đã được HĐQT, Giám đốc triển khai thực hiện qua các quyết định điều hành hàng quý trong năm 2012.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2012:

- Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch do Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên và bất thường năm 2012;



- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính hợp nhất năm 2012, báo cáo đã được kiểm toán tại biên bản ngày 11/3/2013 của Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính AASC về báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin;

1. Biểu so sánh thực hiện với kế hoạch năm 2012:

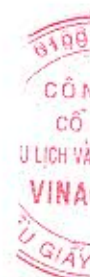
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính.	NQ ĐHCĐ Năm 2012	TH năm 2012	% so KH
1	Doanh thu	Tr.đ	610 000	696 540	114
1.1	Kinh doanh du lịch, khách sạn	"	97 000	106 406	110
1.2	Thương mại	"	504 153	566 109	112
1.3	KD khác (chuyển nhượng đất LĐ)				
1.4	Khác	"			
1.5	Phục vụ Tập đoàn	"	8 847	8 950	101
1.6	Doanh thu từ hoạt động tài chính,#			15 075	
2	Giá vốn	Tr.đ	531 507	608 005	114.
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	78 493	88 535	113
3.1	Kinh doanh du lịch, khách sạn	"	18 623	19 260	103
3.2	Thương mại	"	51 023	60 325	118
3.3					
3.4	Khác	"			
3.5	Phục vụ Tập đoàn	"	8 847	8 950	101
3.6	Doanh thu từ hoạt động tài chính				
4	- Tiền lương	"	26 349	30 859	117.11
	Trong đó: Thương p.vụ CQTĐ	"	5 626	5 701	101
	Kinh doanh	"	20 723	25 158	121.4
5	Lợi nhuận	Tr.đ	8 000	10 601	132.5
6	Cổ tức	%	15	15	100.00

2. Thực hiện chi phí đầu tư năm 2012

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế tạm thời Quản lý đầu tư xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-HĐQT, ngày 01/9/2005 của Hội đồng quản trị công ty, HĐQT Công ty đã quản lý thực hiện các công trình đầu tư đúng quy chế, phát huy hiệu quả. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát lại kế hoạch, việc đầu tư trong công ty phù hợp với tình hình sản xuất.

Nghị quyết ĐHCĐ thông qua kế hoạch đầu tư năm 2012 là: 611 trđ, trong đó kế hoạch thực hiện là: 444 trđ. Các công trình đầu tư được thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, với tổng giá trị thực hiện là 444 triệu bằng 72,66 % so với kế hoạch Đại hội. Nguyên nhân: Đầu năm dự kiến mua sắm trang thiết bị toàn công ty là 135 triệu được chuyển sang năm 2013, mặt khác do tiết kiệm được chi phí đầu tư trong khâu đấu thầu.

Chi tiết như sau:



STT	NỘI DUNG ĐẦU TƯ	Đơn vị tính	KH	TH	%
	Đầu tư xây dựng cơ bản(KHTH)	Tr.đ	611	444	72,66
1	Đầu tư trang thiết bị KS Vân Long	Tr.đ	110	95	86,36
2	Đầu tư trang thiết bị KS Biển Đông	Tr.đ	94	94	100
3	Nâng cấp phần mềm kế toán	Tr.đ	100	99	99
4	Máy photocopi CN Hà Nội	Tr.đ	60	44	73,33
5	Máy chiếu cơ quan Công ty	Tr.đ	112	112	100
6	Trang thiết bị toàn công ty	Tr.đ	135		

3. Số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2012.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	Tình hình tài chính		
I	Tài sản ngắn hạn	215,881.73	123,882.85
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38,343.52	30,869.31
2	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	106,869.22	54,589.03
4	Hàng tồn kho	64,327.61	34,247.73
5	Tài sản ngắn hạn khác	6,341.37	4,176.78
II	Tài sản dài hạn	36,635.21	38,214.79
1	Các khoản phải thu dài hạn		254.11
2	Tài sản cố định	11,584.37	13,402.54
-	Nguyên giá	28,951.23	29,197.59
-	Giá trị hao mòn lũy kế	(17,383.78)	(15,811.97)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.92	16.92
4	Các khoản đầu tư TC dài hạn		0.00
5	Tài sản dài hạn khác	25,050.83	24,812.25
III	Nợ phải trả	214,108.84	125,727.23
1	Nợ ngắn hạn	201,509.8	110,031.53
2	Nợ dài hạn	12,599.05	15,695.70
IV	Vốn chủ sở hữu	38,408.1	36,370.41
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19,497.97	19,497.97
	Trong đó: vốn góp của nhà nước	13,234.14	13,234.14
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	1,949.79	1,718.83
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(0.44)
5	Quỹ đầu tư phát triển	14,717.48	13,436.46
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,108.43	1,717.60
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		0
8	Lợi nhuận chưa phân phối	134.42	0
B	Kết quả kinh doanh	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	696,540.20	1,391,194.00
2	Tổng chi phí	685,938.84	1,378,555.45
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	10,601.36	12,638.55
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,951.00	9,478.91
C	Các chỉ tiêu đánh giá khác		
4	Tổng quỹ lương	30,859	32,524.43
5	Số lao động bình quân (người)	298	302.00
6	Tiền lương bình quân/tháng	8.63	8.97

4./ Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:

TT	Chi tiêu	Giá trị (Tr.đồng)			Tỷ lệ % so với	
		KH Đại hội	TH Năm trước	TH Năm nay	KH Đại hội	Cùng kỳ năm trước
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện	8 000	12 638	10 601	132.51	83.88
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn đầu tư CSH	41.03	64.81	54.36	132.51	83.88
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn CSH	21.99	34.75	27.60	125.51	79.42
4	Nợ phải trả/ Vốn đầu tư CSH (Lần)		6.44	10.98		170.49
5	Nợ phải trả/ Vốn CSH (Lần)		3.46	5.57		160.98
6	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn (Lần)		1.10	1.05		95.45

5. Một số nội dung khác đảm bảo lợi nhuận năm 2012 và công ty phát triển bền vững:

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2012, HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về việc chưa thu hồi được số tiền còn lại 41,6 triệu của Doanh nghiệp tư nhân Lĩnh Đức (Phần còn lại của giá trị gia tăng khi bán cổ phần tham gia góp vốn tại Công ty cổ phần Đại Long cho Doanh nghiệp tư nhân Lĩnh Đức; tổng số tiền góp vốn cùng lãi xuất là 1.171 triệu đồng, tính đến 31/12/2010 Công ty đã thu hồi được 1.130 triệu đồng), trong năm 2012 Công ty vẫn chưa thu hồi được.

Việc chuyển nhượng vốn đã góp bằng tài sản vào Công ty cổ phần Dịch vụ khoáng sản Tây Nguyên cho Công ty cổ phần Bình Nguyên; tổng số tiền trị giá 387,4 triệu đồng (Báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2011), trong năm 2012 Công ty vẫn chưa thu hồi được.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi khách hàng ngoài Tập đoàn là 312,8 triệu đồng, trong đó: Công ty Bình Nguyên thời điểm trả nợ 30/4/2010 còn nợ 387,4 triệu đồng, trích lập 70% dự phòng là 271,2 triệu đồng, công ty Lĩnh Đức thời điểm trả nợ 30/8/2009 còn nợ 41,6 triệu đồng, trích lập dự phòng 100% là 41,6 triệu đồng)

Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đúng với quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng của Bộ Tài Chính.

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng trong kỳ đúng quy định, đảm bảo lợi nhuận thực hiện năm 2012, có tính đến các rủi ro nếu có thể xảy ra.

III. Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc đã thực hiện chủ trương được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

- Các Nghị quyết và Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- HĐQT Công ty đã triển khai các Quyết định kịp thời thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2012 và các nghị quyết bất thường phát sinh trong năm và Giám đốc đã có nhiều biện pháp cùng bộ máy điều hành, các phòng ban có nhiều cố gắng chỉ đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch với tiến độ đặt ra.;

- Công tác Đầu tư xây dựng hoàn thành theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012, về giá trị thực hiện đạt 72,66% KH Đại hội.

- Công ty cần thu hồi dứt điểm hai khoản nợ của khách hàng ngoài Tập đoàn (Cty CP Bình Nguyên và DN tư nhân Lĩnh Đức)

- Tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí, triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả kinh doanh theo đúng tinh thần tại Chỉ thị số 06/CT-VINACOMIN “về việc tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013”.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc trong năm 2012; Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để bc)
- HĐQT.
- Giám đốc Công ty.
- Các thành viên BKS
- Lưu thư ký HĐQT.

